TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **188**/2020/QĐST-HN&GĐ	Yên Thành, ngày 26 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **318**/2020/TLST - HNGĐ, Ngày 12 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị D – sinh năm 1993.

Địa chỉ cư trú: xóm Đông Thị, xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Quê quán: xã Diễn Hồng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: anh Nguyễn Mạnh T – sinh năm 1993

Địa chỉ cư trú: xóm Đông Thị, xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Mạnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Mạnh T.

- **Về quan hệ con chung**: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Linh An – sinh ngày 16/6/2019 cho chị Dung trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành. Anh Tài có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 11/2020 đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Mạnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí** Thỏa thuận chị Dung chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn. Anh Tài chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Án phí của chị Dung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Dung đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Yên Thành theo biên lai số 0002679 ngày 09/10/2020. Hoàn trả lại cho chị Dung số dư tạm ứng án phí là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại khoản điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKS cùng cấp.*
- *Các đương sự.*
- *Chi cục THA Dân sự.*
- *UBND Xã*
- *Lưu HS*

Lê Thị Nhung